

Số: 133a/QĐ-THCSNN

Nậm Nèn, ngày 18 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách**  
**Năm 2024**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ quyết định số 337/QĐ-PGD ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường học năm 2024;*

*Căn cứ quyết định số 353/QĐ-PGD ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc điều chỉnh, giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh năm 2024;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường THCS Nậm Nèn;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Trường THCS Nậm Nèn (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán Trường THCS Nậm Nèn, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT
- Website trường
- HSCV
- Lưu KT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Văn Mạnh**

**BẢNG CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 133a/QĐ-THCSNN ngày 18/11/2024 của trường THCS Nậm Nèn)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT     | Nội dung                                         | Dự toán được giao |
|-----------|--------------------------------------------------|-------------------|
| I         | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí      |                   |
| 1         | Số thu phí, lệ phí                               |                   |
| 1.1       | Lệ phí                                           |                   |
| 1.2       | Phí                                              |                   |
| 2         | Chi từ nguồn thu phí được để lại                 |                   |
| 2.1       | Chi sự nghiệp .....                              |                   |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                           |                   |
| 3         | Số phí, lệ phí nộp NSNN                          |                   |
| 3.1       | Lệ phí                                           |                   |
| 3.2       | Phí                                              |                   |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>            | <b>6,097.188</b>  |
| 1         | Chi quản lý hành chính                           |                   |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                 |                   |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ           |                   |
| 2         | Nghiên cứu khoa học                              |                   |
| 3         | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề        | 6,097.188         |
| 3.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                   | 4,735.612         |
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên             | 1,361.576         |
| 4         | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình           |                   |
| 5         | Chi bảo đảm xã hội                               |                   |
| 6         | Chi hoạt động kinh tế                            |                   |
| 7         | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                  |                   |
| 8         | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                  |                   |
| 9         | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn |                   |
| 10        | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                   |                   |
| 11        | Chi Chương trình mục tiêu                        |                   |